

## BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ KỸ THUẬT

### 1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu

| Nội dung yêu cầu                                                                                                | Mức độ đáp ứng                                                                                                                                                                                                                                                               | Đánh giá         |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 1.1. Đối với các loại vật liệu xây dựng: Cát đổ bê tông, đá dăm đổ bê tông, cấp phối đá dăm, thép tròn, xi măng | Có cam kết của nhà cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị sản xuất hoặc kinh doanh vật liệu xây dựng cho gói thầu này.<br><br>Trường hợp nhà thầu có chức năng sản xuất hoặc kinh doanh loại vật liệu xây dựng dùng cho gói thầu này thì cung cấp tài liệu chứng minh. | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                 | Không thuộc trường hợp yêu cầu nêu trên                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Không đạt</b> |

### 2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công

| Nội dung yêu cầu                                                                                                                                                                                                                    | Mức độ đáp ứng                                                                                                                                                        | Đánh giá              |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| 2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công. | Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng                                            | <b>Đạt</b>            |
|                                                                                                                                                                                                                                     | Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng nhưng thiếu giải pháp kỹ thuật về lán trại | <b>Chấp nhận được</b> |
|                                                                                                                                                                                                                                     | Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng                                   | <b>Không đạt</b>      |
| 2.2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công, bản vẽ các hạng mục công trình trong E-HSMT phù hợp với hiện trạng xây dựng và tiến độ thi công.                                                                               | Có pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công, bản vẽ các hạng mục công trình trong E-HSMT hợp lý, khả thi với hiện trạng xây dựng và tiến độ thi công.                | <b>Đạt</b>            |
|                                                                                                                                                                                                                                     | Giải kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công, bản vẽ các hạng mục công trình trong E-HSMT không hợp lý, không khả thi với hiện trạng xây dựng và tiến độ thi công.       | <b>Không đạt</b>      |

### 3. Tiến độ thi công

| Nội dung yêu cầu                                                                                                               | Mức độ đáp ứng                                                                                                                      | Đánh giá         |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 3.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá <b>180</b> ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công | Đề xuất thời gian thi công không vượt quá <b>180</b> ngày có tính đến điều kiện thời tiết.                                          | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                | Đề xuất về thời gian thi công vượt quá <b>180</b> ngày.                                                                             | <b>Không đạt</b> |
| 3.2. Tính phù hợp:<br>a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công;<br>b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.           | Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).                                                                         | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                | Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).                                                                                               | <b>Không đạt</b> |
| 3.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT                          | Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.                             | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                | Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật. | <b>Không đạt</b> |

#### 4. Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường

| Nội dung yêu cầu                                                                    | Mức độ đáp ứng                                                                                                                                                          | Đánh giá         |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| Cách thức quản lý dự án bao gồm: Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường | Có phương thức tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường phù hợp với yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng, quy mô và tiến độ của gói thầu                           | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                     | Không có phương thức tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường hoặc có nhưng không phù hợp với yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng, quy mô và tiến độ của gói thầu | <b>Không đạt</b> |

#### 5. Các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | ĐÁNH GIÁ |
|------------------|----------------|----------|
|------------------|----------------|----------|

| Nội dung yêu cầu                                                                                                                         | Mức độ đáp ứng                                                                                                                                                                                            | ĐÁNH GIÁ         |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng thi công các hạng mục của gói thầu và chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công | Có biện pháp bảo đảm chất lượng thi công các hạng mục của gói thầu và chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công                                                                    | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                          | Không có biện pháp bảo đảm chất lượng thi công các hạng mục của gói thầu và chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công hoặc có nhưng không hợp lý và không khả thi đối với gói thầu | <b>Không đạt</b> |
| 5.2. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường                                                                                                | Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường phù hợp với biện pháp thi công và tổ chức công trường                                                                                                             | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                          | Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có nhưng không phù hợp với biện pháp thi công và tổ chức công trường                                                                                   | <b>Không đạt</b> |
| 5.3. Biện pháp bảo đảm phòng cháy, chữa cháy                                                                                             | Có biện pháp bảo đảm phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công                                                                                                      | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                          | Không có biện pháp bảo đảm phòng cháy, chữa cháy hoặc có bảo đảm phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công                                        | <b>Không đạt</b> |
| 5.4. Biện pháp bảo đảm an toàn lao động                                                                                                  | Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công                                                                                                                   | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                          | Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công                                                             | <b>Không đạt</b> |

## 6. Bảo hành và bảo trì

| Nội dung yêu cầu    | Mức độ đáp ứng                                    | Đánh giá         |
|---------------------|---------------------------------------------------|------------------|
| Bảo hành và bảo trì | Có đề xuất thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng. | <b>Đạt</b>       |
|                     | Không đề xuất hoặc có đề xuất thời gian           | <b>Không đạt</b> |

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng                    | Đánh giá |
|------------------|-----------------------------------|----------|
|                  | bảo hành nhưng thấp hơn 12 tháng. |          |

**7. Uy tín của nhà thầu thông qua thực hiện hợp đồng**

| Nội dung yêu cầu                                                                                                 | Mức độ đáp ứng                                                                                                                | Đánh giá         |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện hợp đồng trong vòng 02 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu | Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu <b>không vi phạm</b> quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                  | Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu <b>vi phạm</b> quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.       | <b>Không đạt</b> |